

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2025/DS-ST
Ngày 11 - 12- 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia L Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V; địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ H trình bày:* Vào ngày 10/5/2017 chị H có cho ông Trần Hoàng L vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/tháng, đến ngày 21/5/2017 ông L vay thêm 50.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ông L đóng lãi đủ đến ngày 21/4/2024 âm lịch thì ngưng cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ông L và bà V phải trả cho chị số tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 24/5/2024 âm lịch cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm (chỉ yêu cầu số tiền lãi lãi 10.000.000 đồng).

* *Bị đơn ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V:* Không có ý kiến trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ông L và bà V phải trả cho chị H số tiền vay thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L và bà V theo quy định, ông L và bà V không phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét các tài liệu chứng cứ do chị H cung cấp thể hiện: Tại “Giấy ghi ngày 10/5/2017 ông L có nhận 100.000.000 đồng, ngày 21/5/2017 có nhận 50.000.000 đồng” ký và ghi họ tên Trần Hoàng L. Do đó, cho thấy việc ông L có vay tiền của chị H là có thật, ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay chị H yêu cầu ông L, bà V trả lại cho chị số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với lãi suất: Xét thấy mức lãi suất chị H yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Như vậy lãi suất tính từ ngày 24/5/2024 âm lịch cho đến ngày xét xử là 150.000.000 đồng x 1 năm 6 tháng 1 ngày x 10% = 15.79.666 đồng. Tuy nhiên, chị H chỉ yêu cầu số tiền lãi là 10.000.000 đồng. Xét thấy, đây là quyền tự do đoạt của đương sự nên được chấp nhận. Như vậy tổng vốn lãi buộc ông L và bà V phải trả cho chị H là 160.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H không phải chịu. Ông L và bà V phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1, khoản Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Mỹ H. Buộc ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Mỹ H số tiền vốn lãi vay là 160.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Mỹ H không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị H 4.814.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0002742 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Ông Trần Hoàng L và bà Nguyễn Thị V phải chịu 8.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông L và bà V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

